

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 6 năm 2025

Thực hiện quy định tại điểm c Mục 3 Phần IV Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành trong tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

I. CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HĐND, UBND TỈNH BAN HÀNH

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 bãi bỏ một số nghị quyết của HĐND tỉnh Đắk Lắk.

2. Quyết định của UBND tỉnh

- Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 ban hành Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 ban hành đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh

1.1. Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 24/6/2025.

b) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND như sau: “1. Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trừ trường hợp không phải lập Quy hoạch sử đất cấp huyện theo quy định tại khoản 4 Điều 66 Luật Đất đai năm 2024”.

1.2. Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 bãi bỏ một số nghị quyết của HĐND tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 04/7/2025.

b) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết này bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết sau đây:

- Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh về phát triển và phê bền vững của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của HĐND tỉnh quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh về giao thẩm quyền cho UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C.

- Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh quy định khung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quyết định của UBND tỉnh

2.1. Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 ban hành Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 12/6/2025.

b) Nội dung chủ yếu: Quyết định này ban hành Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định tại khoản 6 Điều 48 của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, bao gồm:

- Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất.

- Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất.

- Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 6 Điều 135 Luật Đất đai năm 2024.

- Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà phát sinh nghĩa vụ về tiền sử dụng đất hoặc thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định.

- Quy trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ trên hệ thống thông tin điện tử.

Ngoài ra, Quy định này cũng quy định trách nhiệm của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; cơ quan có chức năng quản lý đất đai; tổ chức đăng ký đất đai; cơ quan Thuế; cơ quan Tài chính; Kho bạc nhà nước.

2.2. Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 16/6/2025, thay thế Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh; bãi bỏ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Ngoại vụ tỉnh Đắk Lắk.

b) *Nội dung chủ yếu:* Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Lắk; theo đó, Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh về:

- Chương trình, kế hoạch công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đầu mối Cổng Thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; quản lý Công báo và phục vụ các hoạt động chung của UBND tỉnh; giúp Chủ tịch UBND và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

- Quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia (sau đây gọi chung là công tác đối ngoại); các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quyết định này cũng quy định 17 nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh.

2.3. Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 ban hành đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 16/6/2025, thay thế cho Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) *Nội dung chủ yếu:* Quyết định này ban hành đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc áp dụng cho các trường hợp sau:

- Xác định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc gắn liền với đất quy định tại khoản 4 Điều 102 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Xác định giá bán nhà ở cũ thuộc tài sản công.

- Đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc kèm theo Quyết định này bao gồm:

- + Đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng tại các địa phương trên địa bàn thuộc vùng III được xác định theo Mục 1 Phụ lục I;

- + Đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng tại các địa phương trên địa bàn thuộc vùng IV được xác định bằng đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trong bảng giá tại Mục 1 Phụ lục I nhân với hệ số điều chỉnh đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng của mỗi địa phương theo bảng hệ số quy định tại Mục 2 Phụ lục I;

- + Đơn giá xây dựng mới vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục II.

2.4. Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 23/6/2025, thay thế Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk.

b) *Nội dung chủ yếu:* Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; theo đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh,

đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Quyết định này cũng quy định 24 nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.5. Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 26/6/2025.

b) *Nội dung chủ yếu:* Quyết định này bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau đây:

- Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của UBND tỉnh.

2.6. Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 30/6/2025.

b) *Nội dung chủ yếu:* Quyết định này sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk:

- Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Các phòng chức năng: Gồm có 5 phòng.

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Tài chính - Quản trị thiết bị;

c) Phòng Pháp chế - Thanh tra - Đảm bảo chất lượng;

d) Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học và Quan hệ quốc tế;

đ) Phòng Công tác học sinh sinh viên - Tuyển sinh - Tư vấn việc làm.”

- Sửa đổi khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Các khoa: Gồm 05 khoa chuyên môn.

a) Khoa Công nghệ Ô tô - Điện - Cơ khí - Xây dựng;

b) Khoa Các môn Văn hóa phổ thông;

c) Khoa Công nghệ thông tin - Kế toán;

d) Khoa Sư phạm - Hành chính - Xã hội;

đ) Khoa Nông - Lâm - Thú y - Thực phẩm.”

- Sửa đổi khoản 5 Điều 3 như sau:

“5. Các Trung tâm: Gồm 02 Trung tâm đào tạo, hỗ trợ, phục vụ hoạt động đào tạo.

a) Trung tâm Đào tạo lái xe - Thực hành ứng dụng;

b) Trung tâm Quản lý Ký túc xá;

Các Phòng, Khoa, Trung tâm có cấp Trưởng, cấp Phó và các viên chức theo định mức biên chế được giao. Số lượng cấp phó các Phòng, Khoa, Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường.”

2.7. Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 01/7/2025.

Các Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh về mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh quy định về cộng tác viên dịch thuật và mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định quy định giá tối đa đối với các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực thi hành.

b) Nội dung chủ yếu: Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Theo đó, đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ liên quan đến việc công chứng được quy định đối với từng loại dịch vụ như sau:

***Dịch vụ soạn thảo giao dịch để công chứng**

- Soạn thảo giao dịch bao gồm cả việc tạo lập nội dung, đánh máy, in ấn đối với các loại giao dịch mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng.

+ Đối với giao dịch là văn bản phân chia di sản thì việc soạn thảo bao gồm cả việc tạo lập nội dung, đánh máy, in ấn văn bản về việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản để thực hiện thủ tục niêm yết.

+ Đối với công chứng điện tử thì soạn thảo chỉ gồm việc tạo lập nội dung thành văn bản để phục vụ việc công chứng điện tử.

- Dự thảo giao dịch được soạn thảo phải đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đối tượng của giao dịch phải phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ chức hành nghề công chứng chịu trách nhiệm đối với dự thảo giao dịch do tổ chức mình soạn thảo.

- Dự thảo giao dịch có nội dung phức tạp, đòi hỏi tính chuyên sâu, nghiên cứu nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành có mức giá cao hơn so với dự thảo giao dịch có nội dung đơn giản.

Bảng 1. Các loại giao dịch cụ thể

Dịch vụ	Tên gọi chi tiết	Cơ sở xác định
Soạn thảo giao dịch	1. Hợp đồng chuyển nhượng, tặng, cho, chia, tách, nhập, đổi quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Tính trên hợp đồng
	2. Hợp đồng mua bán, tặng cho tài sản khác	Tính trên hợp đồng
	3. Hợp đồng cầm cố, thế chấp, thuê, thuê lại, mượn, vay tài sản; đặt cọc chuyển nhượng, mua bán tài sản	Tính trên hợp đồng
	4. Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh	Tính trên hợp đồng
	5. Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý giao dịch	Tính trên hợp đồng
	6. Hợp đồng, giấy ủy quyền; hợp đồng bảo lãnh	Tính trên trường hợp
	7. Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (<i>phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận,...</i>)	Tính trên văn bản
	8. Di chúc	Tính trên trường hợp
	9. Văn bản phân chia di sản, văn bản từ chối nhận di sản	Tính trên văn bản

10. Các loại giao dịch khác	Tính trên giao dịch
-----------------------------	---------------------

*** Dịch vụ đánh máy, in văn bản liên quan đến việc công chứng**

- Việc đánh máy, in văn bản chỉ được thực hiện đối với các văn bản có nội dung liên quan đến việc công chứng. Tổ chức hành nghề công chứng phải từ chối trong trường hợp văn bản được cung cấp không liên quan đến việc công chứng.

- Tổ chức hành nghề công chứng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung văn bản theo đúng mẫu do người yêu cầu công chứng cung cấp để đánh máy, in ấn. Trường hợp phát hiện sai sót trong văn bản được cung cấp, tổ chức hành nghề công chứng chỉ được chỉnh sửa sai sót này sau khi đã trao đổi và được sự đồng ý của người yêu cầu công chứng.

- Văn bản đánh máy được trình bày trên khổ giấy A4, tính theo trang, phông chữ Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, màu đen. Cỡ chữ, kiểu chữ theo quy định cụ thể cho từng yếu tố thể thức. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản được thực hiện theo quy định pháp luật.

Bảng 2. Các trường hợp đánh máy, in văn bản

Dịch vụ	Tên gọi chi tiết	Cơ sở xác định
Đánh máy, in văn bản	1. Đánh máy văn bản (bao gồm cả in ấn nếu có)	Tính trên trang A4/A3
	2. In văn bản (đối với file văn bản có sẵn)	Tính trên trang A4/A3

*** Dịch vụ sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến việc công chứng**

- Việc sao chụp giấy tờ, văn bản chỉ được thực hiện đối với các giấy tờ, văn bản có nội dung liên quan đến việc công chứng. Tổ chức hành nghề công chứng phải từ chối trong trường hợp giấy tờ văn bản được cung cấp không liên quan đến việc công chứng.

- Tổ chức hành nghề công chứng phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ chính xác của văn bản sao chụp so với bản chính.

Bảng 3. Trường hợp sao chụp giấy tờ, văn bản

Dịch vụ	Tên gọi chi tiết	Cơ sở xác định
Sao chụp giấy tờ, văn bản	Sao chụp giao dịch; hồ sơ, giấy tờ, văn bản	Tính theo trang của văn bản chính (A4/A3)

*** Dịch vụ dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến việc công chứng**

- Bản dịch phải do cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng thực hiện. Người dịch phải ký vào từng trang của bản dịch và phải chịu trách nhiệm

đối với tổ chức hành nghề công chứng về tính chính xác, phù hợp của nội dung bản dịch do mình thực hiện.

- Giấy tờ, văn bản được yêu cầu dịch là các giấy tờ, văn bản nguyên vẹn, không bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt hoặc bị hư hỏng, cũ nát không thể xác định rõ nội dung và không phải là văn bản, giấy tờ thuộc bí mật nhà nước hoặc giấy tờ, văn bản bị cấm phổ biến theo quy định của pháp luật.

- Việc dịch bao gồm cả dịch, đánh máy, in ấn, sao chụp.

- Văn bản dịch thuật có nhiều thuật ngữ chuyên ngành, đòi hỏi sự chính xác cao hoặc có tính chất đặc biệt sẽ có mức giá cao hơn so với văn bản thông thường và dễ hiểu.

Bảng 4. Các trường hợp dịch giấy tờ, văn bản

Dịch vụ	Tên gọi chi tiết	Cơ sở xác định
Dịch giấy tờ, văn bản	1. Dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại	Tính trên trang A4
	2. Dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản sang Tiếng Việt và ngược lại	Tính trên trang A4
	3. Dịch giấy tờ, văn bản từ các ngôn ngữ khác sang Tiếng Việt và ngược lại	Tính trên trang A4
	4. Cấp thêm bản dịch thứ 02 trở lên	Tính trên số lượng cấp thêm

*** Các dịch vụ khác liên quan đến việc công chứng**

Các dịch vụ khác liên quan đến việc công chứng (*đề nghị xác minh, yêu cầu giám định phục vụ việc công chứng; yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; yêu cầu công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức hành nghề công chứng niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản; sao lục hồ sơ lưu trữ, công bố di chúc; phiên dịch....*) do người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng tự xác định theo quy định tại Điều 72 Luật Công chứng năm 2024.

2.8. Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 24/6/2025, thay thế Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk; bãi bỏ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày

01/8/2022 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Nội dung chủ yếu: Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới.

Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

Ngoài ra, Quyết định này cũng quy định 36 nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ.

2.9. Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 07/7/2025, thay thế Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Nội dung chủ yếu: Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm: Tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP.

Các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất được quy định như sau:

- Đối với các hành vi làm suy giảm chất lượng đất:

+ Đối với hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác: Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp

khác để khôi phục lại tầng đất canh tác như tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Mức độ khôi phục: Buộc khôi phục lại tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày để canh tác;

+ Đối với hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng: Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để loại bỏ, bóc tách các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng để đưa diện tích đất vi phạm trở lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm;

Mức độ khôi phục: Buộc loại bỏ, bóc tách các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm và thực hiện cải tạo đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

+ Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để khôi phục lại chất lượng, tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc thực hiện các biện pháp để xử lý tình trạng xói mòn, rửa trôi và cải tạo lại đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

- Đối với các hành vi làm biến dạng địa hình:

+ Đối với hành vi làm thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất: Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để hoàn trả, khôi phục độ dốc bề mặt đất như tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất, độ cao thửa đất hoặc san gạt bề mặt đất để khôi phục lại bề mặt đất tương đương với trạng thái ban đầu của đất trước khi vi phạm hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

+ Đối với hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để đưa diện tích đất vi phạm trở lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc nạo vét trả lại hiện trạng mặt nước chuyên dùng đến khi có khả năng sử dụng theo mục đích đã được xác định.

+ Đối với hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục

đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận): Trường hợp được xác định là không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hoặc các biện pháp khác để đưa bề mặt của diện tích đất vi phạm trở lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc đào, nạo vét hạ thấp bề mặt hoặc san lấp, đắp nâng cao bề mặt đất để khôi phục lại bề mặt đất tương đương với trạng thái ban đầu của đất trước khi vi phạm hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

2.10. Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 30/6/2025, bãi bỏ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Điều 2, Điều 3, Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nội dung chủ yếu: Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; phát triển nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Ngoài ra, Quyết định này cũng quy định 41 nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.11. Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 30/6/2025, thay thế Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.

b) *Nội dung chủ yếu:* Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Sở Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

Sở Y tế có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế bao gồm: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em; bảo trợ xã hội; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Quyết định này còn quy định 30 nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế.

Trên đây là Thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Cục PBGDPL và TGPL - BTP;
- UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh,
Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NV3.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Đức Hà